

*Hoàng Mai, ngày 25 tháng 6 năm 2019*

**Số: 375/2019/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 511/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2019 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1983**

**Bị đơn: Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1978**

Cùng có ĐKKHKT: Cụm 6 xã Ngọc T, huyện P, thành phố Hà Nội

Trú tại: Căn hộ 502 tòa nhà Đại K đường V, phường Đ, quận H, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**CHỊ VŨ THỊ N VÀ ANH ĐỖ QUANG H**

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Quang H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Đỗ Phương U, sinh ngày 19/11/2006 và Đỗ Phương A, sinh ngày 04/01/2013.

Giao con chung Đỗ Phương U, sinh ngày 19/11/2006 cho anh Đỗ Quang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Đỗ Phương

A, sinh ngày 04/01/2013 cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 25/6/2019) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Quang H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Quang H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

**2.2. Về tài sản chung là động sản và bất động sản:**

+ **Về động sản:** Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Quang H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+ **Về bất động sản:** Anh Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Quang H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2.3. Về khoản nợ chung:** Chị Vũ Thị N và anh Đỗ Quang H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2.4. Về án phí:** Chị Vũ Thị N tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0004261 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hoàn trả chị Vũ Thị N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận :**

- VKSND quận Hoàng Mai
  - Các đương sự
  - UBND xã N, huyện T, Thái Bình
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2006 quyền số 04/2006 ngày 04/4/2006)
- Lưu hồ sơ

**Thẩm phán**

**Lê Hương Giang**